

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

THUYẾT MINH

PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ BỀN VÙNG RỪNG NÚI LUỐT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030



Hà Nội, 2025

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

THUYẾT MINH

**PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ BỀN VÙNG RỪNG NÚI LUỐT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP ĐẾN NĂM 2030**

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH CHỦ ĐẦU TƯ
CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG.....	iv
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
PHẦN 1. MỞ ĐẦU	1
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng.....	1
2. Sự cần thiết xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững.....	2
Chương 1. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	4
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	4
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương.....	4
2. Văn bản của địa phương	7
II. CAM KẾT QUỐC TẾ.....	8
1. Công ước quốc tế.....	8
2. Thỏa thuận quốc tế	8
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG.....	9
1. Tài liệu, dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng.....	9
2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng	9
3. Bản đồ.....	10
4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của địa phương	10
5. Số liệu hiện trạng rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị	10
Chương 2. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ.....	11
I. THÔNG TIN CHUNG	11
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỎ NHƯỜNG	14
1. Vị trí địa lý, địa hình.....	14
2. Khí hậu, thủy văn	15
3. Địa chất và thổ nhưỡng.....	16
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI.....	16
1. Dân số, lao động	16
2. Kinh tế, xã hội	17
IV. GIAO THÔNG.....	18
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG	19
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đang triển khai, thực hiện	19
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí	19
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	21
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất	21
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng, tình hình quản lý, sử dụng đất	24

VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG	26
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng	26
2. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ	28
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN.....	29
1. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.....	29
2. Kết quả các chương trình, dự án, đề tài đã thực hiện	31
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐDSH	34
1. Quản lý rừng trồng	34
2. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.....	35
3. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	36
4. Quản lý, bảo tồn ĐDSH.....	36
X. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIỀN KÈ.....	38
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	38
2. Hạng mục các nguồn kinh phí thu và chi	38
Chương 3. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN.....	42
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	42
1. Mục tiêu chung	42
2. Mục tiêu cụ thể.....	42
2.1. Về môi trường.....	42
2.2. Về xã hội và phục vụ cộng đồng	42
2.3. Về kinh tế.....	43
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	43
III. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐDSH	48
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH	48
2. Kế hoạch phát triển rừng	52
3. Kế hoạch khai thác tận thu lâm sản	54
4. Kế hoạch nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực	55
5. Kế hoạch du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	57
6. Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị.....	61
7. Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	62
8. Kế hoạch theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng.....	63
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	66
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	67
1. Giải pháp tổ chức quản lý, sử dụng đất	67
2. Giải pháp tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.....	67

3. Giải pháp về khoa học và công nghệ.....	68
4. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	68
5. Giải pháp về cơ chế chính sách	68
6. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư	68
7. Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường	68
8. Giải pháp hỗ trợ của các cơ quan chức năng và hợp tác quốc tế	69
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN.....	69
1. Hiệu quả về môi trường.....	69
2. Hiệu quả kinh tế - xã hội	69
Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	71
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	71
1. Ban Giám hiệu	71
2. Phòng Tổ chức cán bộ	71
3. Phòng Hành chính Tổng hợp.....	71
4. Phòng Quản lý đầu tư	71
5. Phòng Quản trị thiết bị	71
6. Phòng Kế hoạch tài chính.....	72
7. Phòng Khoa học và Công nghệ	72
8. Phòng Hợp tác quốc tế.....	72
9. Khoa, Viện chuyên môn và các đơn vị khác	72
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	72
1. Mục tiêu.....	72
2. Các chỉ tiêu giám sát.....	72
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	73
1. Kết luận.....	73
2. Kiến nghị	73

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Dân số và lao động của các xã giáp ranh rừng NCTN Núi Luót	17
Bảng 2. Hệ thống giao thông khu vực Núi Luót	18
Bảng 3. Hiện trạng sử dụng đất tại khu rừng Núi Luót	23
Bảng 4. Vị trí và số lượng cột mốc ranh giới khu rừng Núi Luót.....	25
Bảng 5. Hiện trạng rừng và đất tại Núi Luót	26
Bảng 6. Hiện trạng cơ sở hạ tầng tại khu rừng Núi Luót.....	30
Bảng 7. Các đề tài, dự án đã và đang thực hiện tại khu rừng Núi Luót trong 05 năm gần đây (2018 – 2023).....	32
Bảng 8. Tổng các nguồn thu của Trường Đại học Lâm nghiệp trong 3 năm (2021-2023).....	38
Bảng 9. Tổng các nguồn chi của Trường Đại học Lâm nghiệp trong 3 năm (2021-2023).....	39
Bảng 10. Tổng hợp các nguồn thu có liên quan đến khu rừng Núi Luót trong 3 năm (2021-2023).....	39
Bảng 11. Tổng hợp các nguồn chi có liên quan đến khu rừng Núi Luót trong 3 năm (2021-2023).....	40
Bảng 12. Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tại rừng Núi Luót.....	45
Bảng 13. Khối lượng thực hiện bảo vệ rừng phân theo giai đoạn	49
Bảng 14. Khối lượng thực hiện kế hoạch bảo tồn ĐDSH phân theo giai đoạn	51
Bảng 15. Khối lượng trồng rừng (trồng mới và trồng bổ sung)	52
Bảng 16. Khối lượng xây dựng mô hình trình diễn về giá trị đa dụng	54
Bảng 17. Khối lượng thực hiện kế hoạch nghiên cứu phân theo giai đoạn.....	55
Bảng 18. Khối lượng thực hiện kế hoạch giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực theo giai đoạn.....	56
Bảng 19. Quy mô các điểm, tuyến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	59
Bảng 20. Tổng hợp các hạng mục cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý rừng bền vững tại khu rừng Núi Luót.....	61
Bảng 21. Tổng kinh phí thực hiện Phương án.....	66

DANH MỤC HÌNH

Hình 01. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Lâm nghiệp	13
Hình 02. Rừng trồng các loài cây bản địa tại Núi Luót	34

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
BVR	Bảo vệ rừng
BV&PTR	Bảo vệ và phát triển rừng
BTTN	Bảo tồn thiên nhiên
CITES	Công ước về Buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
DLST	Du lịch sinh thái
DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
DVR	Động vật rừng
ĐDSH	Đa dạng sinh học
ĐHLN	Đại học Lâm nghiệp
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
EU	Liên minh Châu Âu
UNFCCC	Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu
UNCED	Liên Hiệp Quốc về Môi trường và Phát triển
IUCN	Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên
ITTA	Thỏa thuận quốc tế về thương mại gỗ nhiệt đới
KHCN	Khoa học công nghệ
KT-XH	Kinh tế xã hội
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
NQH	Ngoài quy hoạch
NCTN	Nghiên cứu thực nghiệm
NLN	Nông lâm nghiệp
GDMT	Giáo dục môi trường
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
QTTB	Quản trị thiết bị
TCKT	Tài chính kế toán
TVR	Thực vật rừng
UBND	Ủy ban nhân dân
UAV	Máy bay không người lái
VTV	Vườn thực vật

PHẦN 1

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

Trường Đại học Lâm nghiệp được thành lập theo Quyết định số 127/CP ngày 19/8/1964 của Hội đồng Chính phủ. Trường Đại học Lâm nghiệp là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao khoa học công nghệ chất lượng cao về lĩnh vực lâm nghiệp, tài nguyên môi trường, kỹ thuật, công nghệ và kinh tế chính sách đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Trường Đại học Lâm nghiệp được giao quản lý 105,80 hecta đất và rừng tại cơ sở chính Xuân Mai bao gồm Khu hành chính và Khu rừng Núi Luót. Từ khi Nhà trường chuyển về Xuân Mai, năm 1984, khu vực này là đất trồng đồi núi trọc, cây bụi lúp xúp, Nhà trường đã tiến hành trồng phủ xanh bằng các loài cây mọc nhanh như Thông, Keo, Bạch đàn... Tiếp theo đó, với sự hỗ trợ của một số Chương trình, Dự án như Chương trình 327 (1993-2000); Dự án 661 (1998-2010) và một số đề tài nghiên cứu khoa học, dự án nhỏ khác (từ năm 2003-2013) khu vực này đã từng bước được tía thưa các loài cây Thông, Keo, Bạch đàn để trồng xen các loài cây bản địa, cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng với mục tiêu là bảo tồn nguồn gen một số loài thực vật quý, hiếm, phục hồi tính ĐDSH và phục vụ thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Cũng nhờ Chương trình 327 mà hơn 4 km đường trải nhựa được xây dựng để tạo đường giao thông đi lại phục vụ công tác bảo vệ, phát triển rừng; tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên các khóa triển khai các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học trong suốt thời gian qua.

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ và phát triển rừng luôn được Nhà trường quan tâm. Để bảo vệ và phát triển rừng, Trường Đại học Lâm nghiệp đã tổ chức các hoạt động rà soát ranh giới, cắm mốc thực địa tại các khu vực giáp ranh với khu dân cư; xây dựng chòi canh, bể nước và các biển báo phục vụ công tác bảo vệ rừng và PCCCR; vệ sinh rừng, sưu tập và trồng bổ sung các loài cây bản địa; tuần tra bảo vệ rừng. Trải qua gần 40 năm xây dựng, các thể hệ cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường đã cải tạo, trồng và bảo vệ khu vực Núi Luót trở thành khu vực có thảm thực vật đa dạng và phong phú. Hệ động thực vật hiện có với 521 loài thực vật (với hơn 300 loài cây gỗ), trong đó có 52 loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm và 105 loài động vật rừng, trong đó có 12 loài động vật nguy cấp, quý, hiếm. Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển

rừng Núi Luôt còn gặp những khó khăn, bao gồm: một số cây bản địa trồng dưới tán nhưng chưa theo quy hoạch, các loài cây gỗ mọc nhanh được trồng trước đây đã vào thời kỳ già cỗi có biểu hiện suy thoái, gãy đổ và chết. Mặt khác, hiện tại hệ thống đường giao thông được xây dựng nhiều năm trước đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo phục vụ các hoạt động của Nhà trường, nhất là cho định hướng xây dựng Vườn thực vật và Công viên rừng trong thời gian tới. Do đó, việc vệ sinh rừng, sưu tập gây trồng thêm một số loài cây bản địa theo quy hoạch thành các bộ sưu tập nhằm tăng tính ĐDSH; đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường nội bộ tại khu rừng Núi Luôt là rất cần thiết, không chỉ phục vụ cho nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học mà còn phục vụ cho việc lưu giữ và bảo tồn các nguồn gen thực vật trong cả nước, phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch và giải trí trong một môi trường trong sạch, hệ sinh thái đa dạng, góp phần không nhỏ trong việc cải thiện môi trường sinh thái và nguồn nước ngầm cho người dân ngoại thành Thủ đô Hà Nội, nhất là trong bối cảnh tình hình biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp.

2. Sự cần thiết xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

Trường Đại học Lâm nghiệp là đơn vị chủ rừng được nhà nước giao quản lý khu rừng Núi Luôt, việc xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng là một yêu cầu bắt buộc theo quy định của pháp luật về Lâm nghiệp. Tại Điều 27, Luật lâm nghiệp (2017) quy định “*Chủ rừng là tổ chức phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững*”. Năm 2014, khu rừng Núi Luôt được quy hoạch là rừng nghiên cứu thực nghiệm tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 về việc Phê duyệt Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và mới đây tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, khu rừng Núi Luôt được quy hoạch là rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học; vườn thực vật quốc gia Trường Đại học Lâm nghiệp. Do vậy, việc thực hiện bảo vệ và phát triển rừng bền vững phục vụ công tác học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường và tham quan của Nhà trường và các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước là hết sức cần thiết. Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững cho khu rừng nhằm nâng bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, cải thiện môi trường sinh thái, sưu tập, bảo tồn ĐDSH, nguồn gen động thực vật của Việt Nam, khai thác các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan, các giá trị tài nguyên rừng, môi trường rừng và cơ sở hạ tầng để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường và phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch khám phá, du lịch trải nghiệm là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp. Phương án quản lý rừng bền vững rừng Núi Luôt được xây dựng nhằm mục tiêu Quản lý và phát triển bền vững diện tích rừng trong quy hoạch, đảm bảo thực

hiện tốt chức năng nghiên cứu, ứng dụng, thực nghiệm khoa học lâm nghiệp và phát huy các giá trị đa dụng của rừng nhằm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chiến lược của ngành lâm nghiệp và góp phần phục vụ công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về lâm nghiệp, phát triển du lịch sinh thái dưới tán rừng và giáo dục môi trường.

Nội dung và trình tự các bước xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý rừng bền vững và Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Báo cáo Phương án quản lý rừng bền vững được kết cấu bao gồm các phần chính sau đây:

Phần 1. Nội dung Phương án quản lý rừng bền vững

- Mở đầu
- Chương 1. Căn cứ xây dựng Phương án
- Chương 2. Đặc điểm hiện trạng của đơn vị
- Chương 3. Mục tiêu, nội dung và hiệu quả Phương án
- Chương 4. Tổ chức thực hiện

Phần 2. Hệ thống các loại bản đồ và biểu kèm theo Phương án quản lý rừng bền vững

- Các loại bản đồ
- Hệ thống các biểu